

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **An toàn Sinh học(211519)**

Số Tín Ch **1**

Nhóm Thi **DH17SHA_01**

Tổ Thi **001_DH17SHA_01**

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi

CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126001	Phạm Ngọc An	DH17SHA		1		3,2	3,3	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	17126004	Nguyễn Trần Tuấn Anh	DH17SHA		1		3,2	3,8	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17126007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DH17SHA		1		3,2	3,2	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
4	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc Châu	DH17SHB		1		3,2	4,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17126019	Lê Ngọc Dung	DH17SHB		1		3,2	4,3	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	17126022	Trần Khánh Duy	DH17SM		1		4,0	3,7	7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	17126021	Nguyễn Lưu Ân	DH17SHA		1		3,2	3,3	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	17126017	Lê Nguyễn Thanh Đông	DH17SHA		1		3,2	3,0	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17126030	Châu Mỹ Hằng	DH17SHA		1		3,6	3,3	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	17126036	Lê Thị Mỹ Hậu	DH17SHA		1		3,8	3,8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	17126038	Phan Thị Thanh Hiền	DH17SHA		1		3,6	3,4	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17126039	Trần Thị Thu Hiền	DH17SHA		1		3,6	3,9	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	16126222	Nay Hiếu Hmor	DH16SH		1		3,2	3,1	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17126043	Huỳnh Trần Mỹ Hoàng	DH17SHA		1		3,8	3,5	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17126045	Nguyễn Thị Minh Hoàng	DH17SHA		1		3,2	2,8	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17126049	Nguyễn Minh Huy	DH17SHA		1		4,0	4,3	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126051	Phạm Ngọc Huyền	DH17SHB		1		3,6	4,2	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
18	17126052	Võ Ngọc Mỹ Huyền	DH17SHA		1		3,6	3,0	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
19	17126048	Nguyễn Thị Thanh Hương	DH17SHA		1		3,2	4,8	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	17126055	Nguyễn Anh Khoa	DH17SHA		1		4,0	3,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	17126056	Quách Văn Kiên	DH17SHA		1		3,6	3,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	17126057	Lê Thị Tú Lâm	DH17SHA		1		3,2	4,7	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
23	17126058	Bùi Phạm Mỹ Lan	DH17SHA		1		3,8	3,4	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	17126062	Đào Thái Lily	DH17SHA		1		4,0	3,3	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	17126063	Cao Tuấn	DH17SHA		1		3,2	3,7	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
26	17126065	Trần Thị Mỹ Linh	DH17SHA		1		3,6	3,8	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	17126066	Lê Văn Lộc	DH17SHA		1		3,6	4,0	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
28	17126067	Lê Tấn	DH17SHA		1		3,6	3,1	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
29	17126069	Nguyễn Thị Khánh Ly	DH17SHA		1		3,6	3,7	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	17126070	Nguyễn Nguyên Lý	DH17SHA		1		3,6	3,1	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
31	17126208	Sơn Thị Tuyết Mai	DH17SHA		1		3,8	4,1	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
32	17126071	Trần Thị Mai	DH17SHA		1		3,6	3,7	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○○

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126072	Ngô Vũ Hà	Mi	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,8	3,8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
34	17126073	Nguyễn Thị Mi	Mi	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	4,0	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
35	17126074	Lê Nhật	Minh	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		4,0	3,7	7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤⑥●⑧⑨
36	17126076	Nguyễn Như Mụi	Mụi	DH17SHB	<i>Handwritten signature</i>	1		3,4	4,2	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤●⑦⑧⑨
37	17126078	Bùi Thị Hồng	My	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	3,7	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
38	17126079	Giang Thị Trà	My	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	4,2	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤⑥⑦●⑨
39	17126080	Nguyễn Thị Kim	My	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	3,8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
40	17126081	Trần Nguyễn Trúc	My	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,2	4,3	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④●⑥⑦⑧⑨
41	17126082	Nguyễn Hoàng	Mỹ	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,2	3,2	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
42	17126083	Nguyễn Thành	Mỹ	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,8	3,2	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	17126084	Lý Hồng	Ngân	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	3,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	17126085	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	3,3	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩○○①②③④⑤⑥⑦⑧●
45	17126086	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	<i>Handwritten signature</i>	1		3,6	4,0	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩○○①②③④⑤●⑦⑧⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○ ○○

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi CT101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	------------	------------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng 0....

Ngày 18 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Lê Trúc Phương


Phạm Thị Hồng Phi


PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh


Tôn Trang Ánh

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 002_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126087	SỬ Kiều Ngân	DH17SHA		1		3,4	4,4	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
2	17126088	Đặng Hữu Nghĩa	DH17SM		1		4,0	3,6	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	17126089	Phùng Thị Ánh Ngọc	DH17SHA		1		3,2	2,4	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
4	17126090	Lý Khánh Nguyên	DH17SHA		1		3,8	3,8	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
5	17126093	Vũ Thị ÁNH	DH17SHA		1		3,8	4,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
6	17126096	Lê Thy Nhận	DH17SHB		1		3,6	4,0	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	17126095	Nguyễn Hạnh Nhân	DH17SHA		1		3,8	4,3	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑨
8	17126101	Lưu Khải Nhiên	DH17SHA		1		3,6	3,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	17126103	Nguyễn Thiện Nho	DH17SHA		1		4,0	3,6	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
10	17126110	Vũ Phạm Thanh Phú	DH17SHA		1		3,6	3,9	7,5 al	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17126112	Đỗ Hà Phương	DH17SHB		1		4,0	4,0	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17126114	Ha Thị Kim Phượng	DH17SM		1		3,8	4,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
13	17126113	Phan Thị Thanh Phượng	DH17SHB		1		3,4	3,6	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17126117	Phạm Ngọc Quang	DH17SHB		1		3,4	3,3	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
15	17126115	Nguyễn Minh Quân	DH17SHA		1		3,8	2,4	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16126225	Khê Văn Sơn	DH16SH		1		3,2	2,3	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 002_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126125	Nguyễn Minh Tuyết	Sương	DH17SHB		1		3,6	3,2	6,8	00123456789
18	17126127	Võ Trọng	Tài	DH17SHB		1		3,2	3,8	7,0	00123456789
19	17126131	Nguyễn Thị Kim	Thảo	DH17SHB		1		3,8	3,7	7,5	00123456789
20	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB		1		3,6	3,4	7,0	00123456789
21	17126144	Trần Thị Minh	Thư	DH17SHB		1		3,4	3,6	7,0	00123456789
22	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB		1		3,8	3,7	7,5	00123456789
23	17126217	Trà	Toàn	DH17SHA		1		3,8	3,7	7,5	00123456789
24	17126153	Võ Sĩ	Toàn	DH17SHB		1		3,6	4,1	7,7	00123456789
25	17126158	Huỳnh Nguyễn Phương	Trang	DH17SHB		1		3,4	4,0	7,4	00123456789
26	17126159	TrầnThụy Huyền	Trang	DH17SHB		1		3,4	4,2	7,6	00123456789
27	17126154	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	DH17SHB		1		3,8	4,1	7,9	00123456789
28	17126161	Huỳnh Thanh	Trí	DH17SHB		1		3,4	2,9	6,3	00123456789
29	17126163	Trần Quốc	Triệu	DH17SHB		1		3,8	3,5	7,3	00123456789
30	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA		1		3,8	3,1	6,9	00123456789
31	17126165	Phạm Hữu	Trọng	DH17SHB		1		4,0	3,3	7,3	00123456789
32	17126176	Tô Thị Ái	Uyên	DH17SHB		1		3,8	4,2	8,0	00123456789

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **An toàn Sinh học(211519)** Số Tín Ch **1**
 Nhóm Thi **DH17SHA_01** Tổ Thi **002_DH17SHA_01** Tên CBGD **Tôn Trang ánh**
 Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **HD305**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126182	Trần Thị Vũ	DH17SHB		1		3,8	3,4	7,2	00123456●8910	01●3456789
34	17126183	Đặng Huỳnh Thúy Vy	DH17SM		1		3,4	4,3	7,7	00123456●8910	0123456●89

Số sinh viên dự thi 24 Số sinh viên vắng 0

Ngày 18 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Thị Quỳnh Diệp

Nguyễn Thị Quỳnh

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Tôn Trang Ánh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi

001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126001	Phạm Ngọc An	DH17SHA		1		3,2	3,3	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	17126004	Nguyễn Trần Tuấn Anh	DH17SHA		1		3,2	3,8	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17126007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DH17SHA		1		3,2	3,2	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
4	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc Châu	DH17SHB		1		3,2	4,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17126019	Lê Ngọc Dung	DH17SHB		1		3,2	4,3	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	17126022	Trần Khánh Duy	DH17SM		1		4,0	3,7	7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	17126021	Nguyễn Lưu Ân	DH17SHA		1		3,2	3,3	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	17126017	Lê Nguyễn Thanh Đông	DH17SHA		1		3,2	3,0	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17126030	Châu Mỹ Hằng	DH17SHA		1		3,6	3,3	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	17126036	Lê Thị Mỹ Hậu	DH17SHA		1		3,8	3,8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	17126038	Phan Thị Thanh Hiền	DH17SHA		1		3,6	3,4	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17126039	Trần Thị Thu Hiền	DH17SHA		1		3,6	3,9	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	16126222	Nay Hiếu Hmor	DH16SH		1		3,2	3,1	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17126043	Huỳnh Trần Mỹ Hoàng	DH17SHA		1		3,8	3,5	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17126045	Nguyễn Thị Minh Hoàng	DH17SHA		1		3,2	2,8	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17126049	Nguyễn Minh Huy	DH17SHA		1		4,0	4,3	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○○○

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126051	Phạm Ngọc	Huyền	DH17SHB	Huyền	1	3,6	4,2	7,8	○○○123456●8910	○○1234567●9
18	17126052	Võ Ngọc Mỹ	Huyền	DH17SHA	Mỹ	1	3,6	3,0	6,6	○○○12345●78910	○○12345●789
19	17126048	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DH17SHA	Thanh	1	3,2	4,8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
20	17126055	Nguyễn Anh	Khoa	DH17SHA	Khoa	1	4,0	3,5	7,5	○○○123456●8910	○○1234●6789
21	17126056	Quách Văn	Kiên	DH17SHA	Kien	1	3,6	3,5	7,1	○○○123456●8910	○●123456789
22	17126057	Lê Thị Tú	Lam	DH17SHA	Tu	1	3,2	4,7	7,9	○○○123456●8910	○○12345678●
23	17126058	Bùi Phạm Mỹ	Lan	DH17SHA	Mỹ	1	3,8	3,4	7,2	○○○123456●8910	○○1●3456789
24	17126062	Đào Thái	Lily	DH17SHA	Thaitha	1	4,0	3,3	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789
25	17126063	Cao Tuấn	Linh	DH17SHA	Tuan	1	3,2	3,7	6,9	○○○12345●78910	○○12345678●
26	17126065	Trần Thị Mỹ	Linh	DH17SHA	Mỹ	1	3,6	3,8	7,4	○○○123456●8910	○○123●56789
27	17126066	Lê Văn	Lộc	DH17SHA	Van	1	3,6	4,0	7,6	○○○123456●8910	○○12345●789
28	17126067	Lê Tấn	Lợi	DH17SHA	Tan	1	3,6	3,1	6,7	○○○12345●78910	○○123456●89
29	17126069	Nguyễn Thị Khánh	Ly	DH17SHA	Khanh	1	3,6	3,7	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789
30	17126070	Nguyễn Nguyễn	Lý	DH17SHA	Nguyen	1	3,6	3,1	6,7	○○○12345●78910	○○123456●89
31	17126208	Sơn Thị Tuyết	Mai	DH17SHA	Tuyet	1	3,8	4,1	7,9	○○○123456●8910	○○12345678●
32	17126071	Trần Thị	Mai	DH17SHA	Tran	1	3,6	3,7	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789

○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126072	Ngô Vũ Hà	Mi	DH17SHA	<i>han</i>	1	3,8	3,8	7,6	○○○123456●8910	○○12345●789
34	17126073	Nguyễn Thị Mi	Mi	DH17SHA	<i>thi mi</i>	1	3,6	4,0	7,6	○○○123456●8910	○○12345●789
35	17126074	Lê Nhật	Minh	DH17SHA	<i>nhut</i>	1	4,0	3,7	7,7	○○○123456●8910	○○123456●89
36	17126076	Nguyễn Như Mụi	Mụi	DH17SHB	<i>nguyen nhu mui</i>	1	3,4	4,2	7,6	○○○123456●8910	○○12345●789
37	17126078	Bùi Thị Hồng	My	DH17SHA	<i>thi hong</i>	1	3,6	3,7	7,3	○○○123456●8910	○○12●456789
38	17126079	Giang Thị Trà	My	DH17SHA	<i>trai</i>	1	3,6	4,2	7,8	○○○123456●8910	○○1234567●9
39	17126080	Nguyễn Thị Kim	My	DH17SHA	<i>thi kim</i>	1	3,6	3,8	7,4	○○○123456●8910	○○123●56789
40	17126081	Trần Nguyễn Trúc	My	DH17SHA	<i>truc</i>	1	3,2	4,3	7,5	○○○123456●8910	○○1234●6789
41	17126082	Nguyễn Hoàng	Mỹ	DH17SHA	<i>hoang</i>	1	3,2	3,2	6,4	○○○12345●78910	○○123●56789
42	17126083	Nguyễn Thành	Mỹ	DH17SHA	<i>thanh</i>	1	3,8	3,2	7,0	○○○123456●8910	●123456789
43	17126084	Lý Hồng	Ngân	DH17SHA	<i>hong</i>	1	3,6	3,5	7,1	○○○123456●8910	○●123456789
44	17126085	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	<i>thanh</i>	1	3,6	3,3	6,9	○○○12345●78910	○○12345678●9
45	17126086	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	<i>thanh</i>	1	3,6	4,0	7,6	○○○123456●8910	○○12345●789

○○○○○○○○○○

○○

○○

○○○○○○○○

Mã nhận dạng 03324

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 001_DH17SHA_01

Tên CBGD Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi CT101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng 0....

Ngày 18 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Lê Trúc Phương

Phạm Thị Hồng Phi

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Tôn Trang Ánh

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 002_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126087	SỬ Kiều Ngân	DH17SHA		1		3,4	4,4	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
2	17126088	Đặng Hữu Nghĩa	DH17SM		1		4,0	3,6	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	17126089	Phùng Thị Ánh Ngọc	DH17SHA		1		3,2	2,4	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
4	17126090	Lý Khánh Nguyên	DH17SHA		1		3,8	3,8	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
5	17126093	Vũ Thị ÁNH	DH17SHA		1		3,8	4,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
6	17126096	Lê Thy Nhận	DH17SHB		1		3,6	4,0	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	17126095	Nguyễn Hạnh Nhân	DH17SHA		1		3,8	4,3	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑨
8	17126101	Lưu Khải Nhiên	DH17SHA		1		3,6	3,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	17126103	Nguyễn Thiện Nho	DH17SHA		1		4,0	3,6	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
10	17126110	Vũ Phạm Thanh Phú	DH17SHA		1		3,6	3,9	7,5 al	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17126112	Đỗ Hà Phương	DH17SHB		1		4,0	4,0	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17126114	Ha Thị Kim Phượng	DH17SM		1		3,8	4,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
13	17126113	Phan Thị Thanh	DH17SHB		1		3,4	3,6	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17126117	Phạm Ngọc Quang	DH17SHB		1		3,4	3,3	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
15	17126115	Nguyễn Minh Quân	DH17SHA		1		3,8	2,4	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16126225	Khê Văn Sơn	DH16SH		1		3,2	2,3	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 002_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17126125	Nguyễn Minh Tuyết	Sương	DH17SHB		1		3,6	3,2	6,8	0012345678910
18	17126127	Võ Trọng	Tài	DH17SHB		1		3,2	3,8	7,0	0012345678910
19	17126131	Nguyễn Thị Kim	Thảo	DH17SHB		1		3,8	3,7	7,5	0012345678910
20	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB		1		3,6	3,4	7,0	0012345678910
21	17126144	Trần Thị Minh	Thư	DH17SHB		1		3,4	3,6	7,0	0012345678910
22	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB		1		3,8	3,7	7,5	0012345678910
23	17126217	Trà	Toàn	DH17SHA		1		3,8	3,7	7,5	0012345678910
24	17126153	Võ Sĩ	Toàn	DH17SHB		1		3,6	4,1	7,7	0012345678910
25	17126158	Huỳnh Nguyễn Phương	Trang	DH17SHB		1		3,4	4,0	7,4	0012345678910
26	17126159	TrầnThụy Huyền	Trang	DH17SHB		1		3,4	4,2	7,6	0012345678910
27	17126154	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	DH17SHB		1		3,8	4,1	7,9	0012345678910
28	17126161	Huỳnh Thanh	Trí	DH17SHB		1		3,4	2,9	6,3	0012345678910
29	17126163	Trần Quốc	Triệu	DH17SHB		1		3,8	3,5	7,3	0012345678910
30	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA		1		3,8	3,1	6,9	0012345678910
31	17126165	Phạm Hữu	Trọng	DH17SHB		1		4,0	3,3	7,3	0012345678910
32	17126176	Tô Thị Ái	Uyên	DH17SHB		1		3,8	4,2	8,0	0012345678910

Mã nhận dạng 03325

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SHA_01

Tổ Thi 002_DH17SHA_01

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126182	Trần Thị Vũ	DH17SHB		1		3,8	3,4	7,2	0012345678910	0123456789
34	17126183	Đặng Huỳnh Thúy Vy	DH17SM		1		3,4	4,3	7,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 34. Số sinh viên vắng D...

Ngày 18 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Thị Quỳnh Diệp

Nguyễn Thị Quỳnh

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Tôn Trang Ánh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **An toàn Sinh học(211519)**

Số Tín Ch **1**

Nhóm Thi **DH17SM_02**

Tổ Thi **001_DH17SM_02**

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi

TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17126002	Hoàng Lê Thái Anh	DH17SHB	<i>HLA</i>	1		3,4	3,9	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17126902	Lê Thị Ngọc Anh	DH17SM	<i>Anh</i>	1		3,4	3,8	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17126003	Nguyễn Thị Vân Anh	DH17SM	<i>NTV</i>	1		3,4	3,8	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17126005	Vũ Cao Lan Anh	DH17SM	<i>WCA</i>	1		3,4	4,0	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	17126006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	DH17SM	<i>NTA</i>	1		3,6	4,4	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17126009	Lê Kim Châu	DH17SM	<i>Chau</i>	1		3,6	4,8	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	17126011	Nguyễn Lan Chi	DH17SM	<i>LANC</i>	1		3,4	3,5	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	17126015	Nguyễn Thị Thúy Diễm	DH17SM	<i>NTD</i>	1		3,6	3,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17126016	Ngô Thị Ngọc Diệu	DH17SM	<i>NTD</i>	1		3,4	2,7	6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17126024	Võ Tường Duy	DH17SM	<i>WTD</i>	1		3,6	3,8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	17126025	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	DH17SHB	<i>NTD</i>	1		3,6	3,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17126018	Nguyễn Trọng Đức	DH17SM	<i>NTD</i>	1		3,4	3,9	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17126027	Liên Thị Trúc Hà	DH17SM	<i>LTH</i>	1		3,6	3,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17126028	Phùng Thị Ngọc Hà	DH17SM	<i>PTH</i>	1		3,6	2,6	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17126029	Nguyễn Văn Hải	DH17SM	<i>NVH</i>	1		3,6	4,4	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	16126221	Thiên Sanh Hào	DH16SH	<i>THS</i>	1		3,5	2,9	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tin Ch 1

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi 001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Trang ảnh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17126108	Nguyễn Minh Nhựt	DH17SHB		1		3,6	4,4	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	17126109	Dương Thị Kim Oanh	DH17SHB		1		3,6	4,0	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
35	17126214	Đạo Thanh Phong	DH17SHB		1		3,5	3,3	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
36	17126118	Lê Nguyễn Ái	DH17SM		1		3,4	4,2	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
37	17126119	Đặng Thị Thúy Quỳnh	DH17SHB		1		3,6	4,6	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	17126120	Trịnh Thị Liễu	DH17SM		1		3,6	3,9	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	17126121	Đặng Phước Sang	DH17SHB		1		3,4	3,6	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	17126122	Huỳnh Tấn Sang	DH17SM		1		3,5	4,3	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
41	17126124	Phạm Thanh Sơn	DH17SHB		1		3,6	3,9	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	17126126	Văn Tấn Tài	DH17SHB		1		3,4	3,5	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
43	17126129	Nguyễn Viết Tất	DH17SM		1		3,4	3,2	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
44	15126130	Phạm Quỳnh Yên	DH15SHB		1		3,4	3,2	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
45	13126279	Phan Ngọc Thành	DH13SHA		1		0,0	4,0	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
46	17126132	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DH17SHB		1		3,4	3,2	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
47	17126133	Trần Kim Thảo	DH17SM		1		3,6	3,7	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
48	17126130	Nguyễn Trần Hồng Thắm	DH17SHB		1		3,4	4,7	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi 001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17126134	Phạm Thị	Thế	DH17SM		1		3,6	3,5	7,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
50	15126136	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH15SHA		1		6,0	4,0	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
51	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB		1		3,4	4,4	7,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
52	17126139	Tô Đỗ Quốc	Thông	DH17SHB		1		3,4	4,9	8,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
53	17126138	Hàng Thị Tuyết	Thời	DH17SHB		1		3,6	4,4	8,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
54	17126147	Ngô Thị Như	Thùy	DH17SHB		1		3,4	3,7	7,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
55	17126146	Nguyễn Thị Xuân	Thúy	DH17SHB		1		3,4	3,7	7,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
56	17126141	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB		1		3,6	4,5	8,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
57	17126143	Phan Ngọc Trúc	Thư	DH17SHB		1		3,7	4,2	7,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
58	17126149	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	DH17SHB		1		3,4	3,5	6,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
59	17126150	Phạm Thị Cẩm	Tiên	DH17SHB		1		3,4	4,6	8,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
60	17126151	Lê Thanh	Tiến	DH17SM		1		3,6	3,2	6,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
61	17126155	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	DH17SHB		1		3,7	4,5	8,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
62	17126162	Phan Minh	Tri	DH17SHB		1		3,6	4,3	7,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
63	17126164	Trần Thị Mai	Trinh	DH17SHB		1		3,4	3,3	6,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
64	17126166	Phạm Quốc	Trọng	DH17SHB		1		3,4	4,0	7,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10



Mã nhận dạng 03327

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn Sinh học(211519)

Số Tín Ch 1

Nhóm Thi DH17SM_02

Tổ Thi 001_DH17SM_02

Tên CBGD

Tôn Trang ánh

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17126168	Lê Nhựt	Trường	DH17SM	1		3,6	3,3	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
66	17126170	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17SM	1		3,6	3,8	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
67	17126172	Trần Đức	Tùng	DH17SM	1		3,6	3,2	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
68	17126174	Ngô Phương	Uyên	DH17SHB	1		3,7	4,7	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
69	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	1		3,5	3,7	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
70	17126180	Nguyễn Dương Hoàng	Vinh	DH17SHB	1		3,4	3,5	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●

Số sinh viên dự thi 70. Số sinh viên vắng 0...

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG KIM HÒA HẠU

Trần Bảo Linh

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Tôn Trang Ánh

Ngày in : 23/05/2019